HĐTL VN30 – CỦNG CỐ XU HƯỚNG TẠO ĐÁY VỮNG CHẮC CỦA VN30-INDEX TRONG NGẮN HẠN

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+ / - FV
VN30F1901	17/01/2019	8	847.5	9.10
VN30F1902	21/02/2019	43	846.4	15.00
VN30F1903	21/03/2019	71	847.8	17.46
VN30F1906	20/06/2019	162	846.9	31.02

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

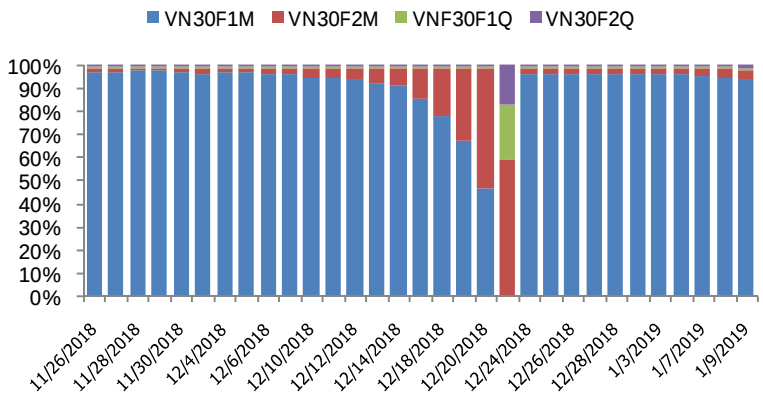

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Dù có chút rung lắc, nhưng với sự vững vàng của nhóm cổ phiếu ngân hàng và một vài mã lớn khác, VN-Index vẫn giữ được đà tăng, đóng cửa trên mốc 895 điểm. Hôm nay ghi nhận sự tích cực của nhóm ngân hàng khi 10 cổ phiếu ngân hàng niêm yết trên HOSE, chỉ có VPB đứng giá tham chiếu, còn lại đều tăng giá, trong đó có nhiều mã tăng mạnh. Ngoài ra, cũng phải kể đến sự hỗ trợ của VNM, GAS, VRE. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số Vn-Index tăng 9,55 điểm (1,08%) lên 896,99 điểm; Hnx-Index tăng 0,86% lên 102,13 điểm. Thanh khoản thị trường được cải thiện với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 2.800 tỷ đồng, nhưng nhìn chung đây vẫn là con số khá thấp. Khối ngoại trở lại mua ròng 50 tỷ đồng sau 3 phiên bán ròng liên tiếp cũng là điểm tích cực của thị trường.
- Với xu hướng hồi phục mạnh của VN30-Index trong phiên hôm nay, các vị thế mua đã mang lại thành quả cho giới đầu tư. Dù vậy, việc mua đuổi giá đối với các vị thế mua giữ lệnh qua đêm vẫn cần duy trì quan điểm thận trọng. Thị trường cơ sở cần thêm nhiều yếu tố xác nhận từ dòng tiền nên xu hướng hồi phục chưa thể được bảo lưu vượt khỏi tầm nhìn ngắn hạn. Do đó, hoạt động trading trong phiên sẽ mang nhiều sự an toàn hơn trong hiện tại. Mức basis bị thu hẹp -8 điểm cho thấy giới đầu tư trên thị trường phái sinh đang thận trọng về xu thế hồi phục của thị trường cơ sở.
- Về mặt kỹ thuật, dòng tiền cải thiện giúp VN30-Index tăng tưởng ấn tượng. Đường giá vượt lên các đường MA5, MA10 ngày nên xu hướng tăng ngắn hạn có thể được duy trì. Stochastic RSI đi lên mạnh mẽ sau khi phá vỡ đường signal nên rủi ro ở mức thấp. Các ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên của VN30 tại 850-846-844 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 858-862-866 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ 850 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 858-860 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 846 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 không vượt qua kháng cự 862 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 853-855 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 865 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Vị thế Long ưu tiên nắm giữ nếu VN30 vượt thành công ngưỡng cản mạnh 860 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 870-875 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng vùng 855 điểm.
Chiến lược giao dịch Spread	Hạn chế giao dịch spead, ngoại trừ sử dụng chiến lược spread zero phòng ngừa rủi ro biến động mạnh qua phiên.

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

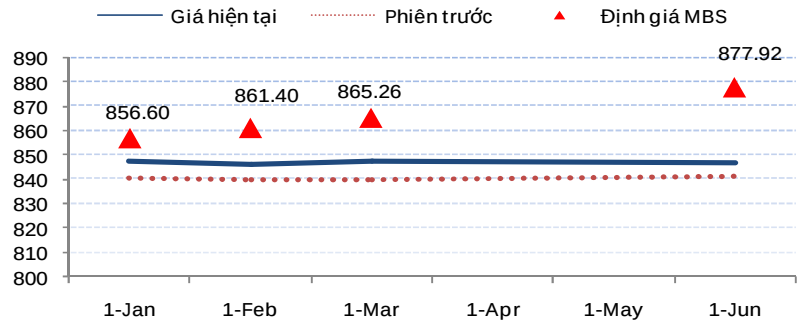

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	% + / - Chỉ số	KLGD	% + / - KLGD	Vị thế mở cuối ngày	% + / - OI
VN30F1901	847.5	0.80	153,409	- 6.97	18637	-1.36
VN30F1902	846.4	0.75	810	- 15.01	880	3.04
VN30F1903	847.8	0.96	113	36.14	214	6.47
VN30F1906	846.9	0.65	224	194.74	274	49.73
Tổng			154,556	- 6.90	20,005	-0.63

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

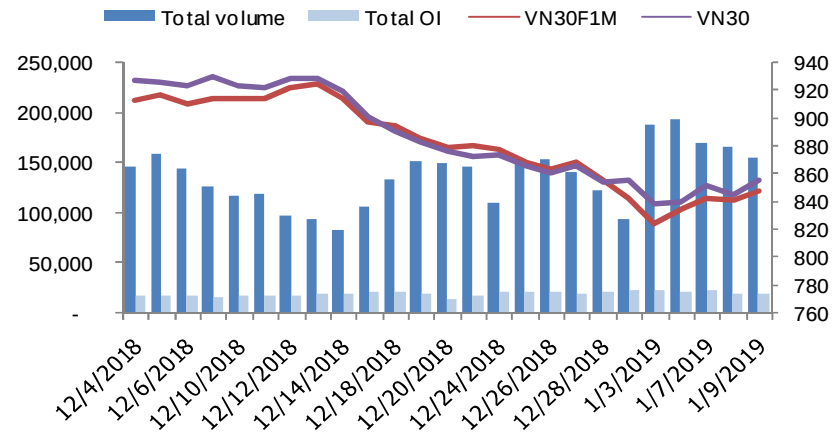

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Hợp đồng VN30F1901 tăng thêm 0,80% lên 847,5 điểm, hiện khoảng cách với cơ sở được nới rộng lên mức -8,01 điểm. Ba hợp đồng còn lại cũng tăng lần lượt đạt 846,4 điểm (+0,75%), 847,8 điểm (+0,96%) và 846,9 điểm (+0,65%). Theo đó basis các hợp đồng lần lượt đạt -9,11 điểm, -7,71 điểm và -8,61 điểm. Như vậy mức chênh basis đã mở rộng đáng kể so với phiên trước, phản ánh kỳ vọng của thị trường về việc chỉ số cơ sở tiếp tục đi xuống trong ngắn hạn.
- Thanh khoản thị trường giảm 6,9% trong phiên đạt 154.556 hợp đồng, trong đó KLGD của hợp đồng tháng 1 vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo với 153.409 hợp đồng. Tổng giá trị giao dịch đạt hơn 13.101,16 tỷ đồng, gần như không đổi so với phiên liền trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1901 là 856,60 điểm (cao hơn 9,10 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1902 là 861,40 điểm (+15,00 điểm), VN30F1903 là 865,26 điểm (+17,46 điểm) và VN30F1906 là 877,92 điểm (+31,02 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/ giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	-0.7	-0.4	0.04	-1.14
VN30F1Q - VN30F1M	0.3	-0.8	1.1	0.92	-0.62
VN30F1Q - VN30F2M	1.4	-0.1	1.5	0.8	0.60
VN30F2Q - VN30F1M	-0.6	0.2	-0.8	0.8	-1.4
VN30F2Q - VN30F2M	0.5	0.9	-0.4	0.76	-0.26
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.9	1	-1.9	-0.12	-0.78

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)

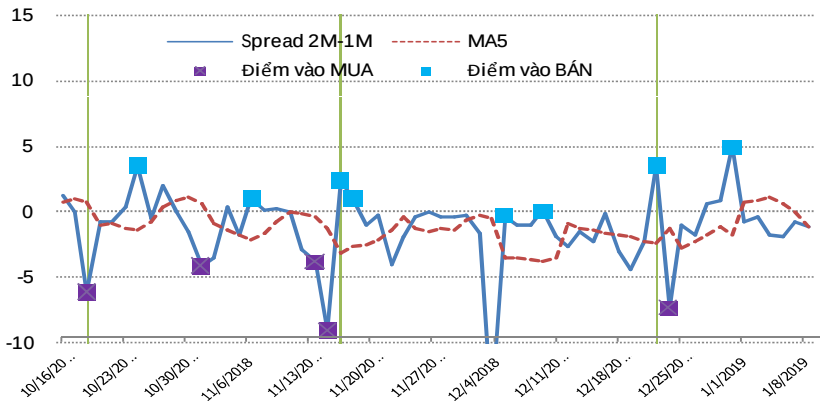

CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5

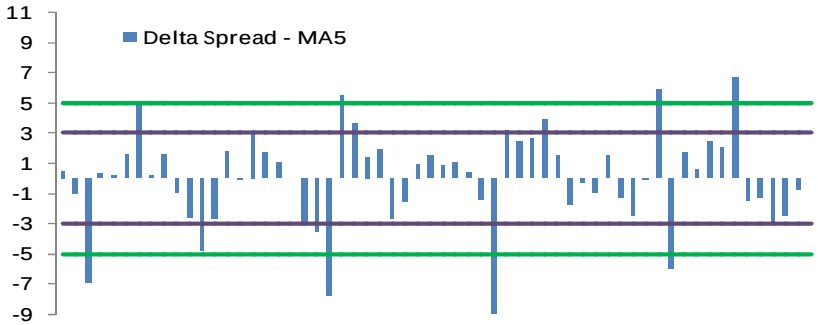

NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Chênh lệch các hợp đồng tương lai tiếp tục dao động trong biên độ hẹp từ -0,9 đến 1,4 điểm. Trong phần lớn thời gian giao dịch các hợp đồng có những diễn biến đồng pha bám sát nhau, khó tạo điều kiện cho các nhà giao dịch thực hiện spread trading. Cụ thể đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch hai hợp đồng (VN30F1902-VN30F1901) giảm nhẹ xuống mức -0,9 điểm. Trong khi đó, chênh lệch hai hợp đồng (VN30F1903-VN30F1902) hiện đạt 1,4 điểm và chênh lệch hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất ở mức -0,9 điểm.

- Xu hướng tăng điểm đang dần hình thành tuy nhiên tâm lý thận trọng vẫn đang bao phủ thị trường giao dịch HĐTL với basis của hợp đồng gần nhất đang ở mức -8 điểm. Nếu thị trường tiếp tục đón nhận những thông tin tích cực, khả năng 4 HĐTL sẽ sớm hồi phục mạnh để bắt kịp với chỉ số cơ sở. Trong bối cảnh hiện tại, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá hợp đồng tương lai, ngoại trừ chiến lược spread zero nhằm phòng ngừa rủi ro biến động mạnh qua đêm của thị trường. Cụ thể, nhà đầu tư có thể thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng kỳ hạn khác nhau ở mức giá bằng nhau tại phiên giao dịch trước. Sau khi thị trường tạo mức chênh lệch giá mở cửa đầu phiên (opening gap) mới, nhà đầu tư có thể chốt lời hợp đồng đã có lãi và thực hiện cắt lỗ hợp đồng còn lại ở mức giá hợp lý khi thị trường có xu hướng điều chỉnh lấp Gap. Việc sử dụng linh hoạt 2 HĐTL có thể giảm thiểu tổn thất của nhà đầu tư nếu chỉ nắm giữ một vị thế Long hoặc một vị thế Short, khi thị trường có những bước nhảy giá bất ngờ, khó lường trước.

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

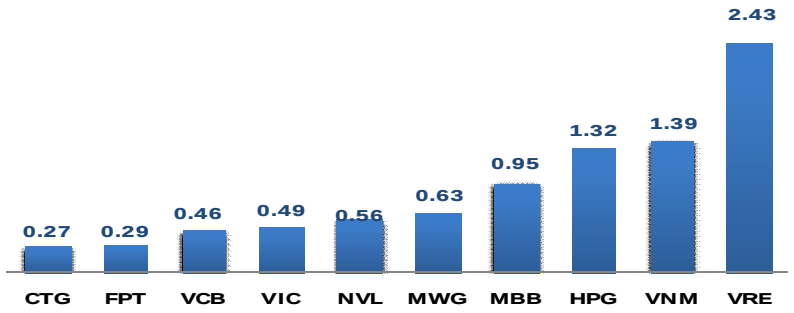

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

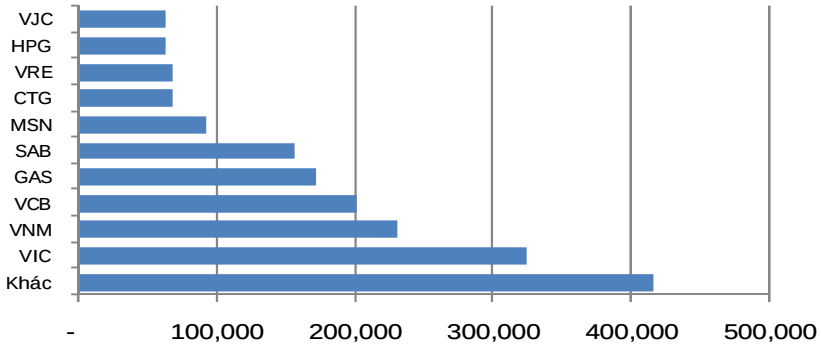

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

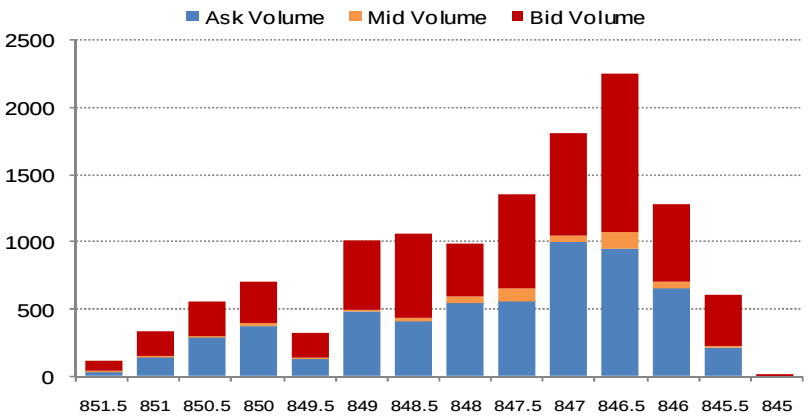

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch mở cửa với tâm lý khá hứng khởi và đà tăng được lan tỏa trên toàn thị trường. Nhóm dầu khí tăng giá khá tốt trong bối cảnh giá dầu đang hồi phục những ngày gần đây. Các Bluechips như BVH, FPT, GAS, HPG, MSN, VRE, PNJ, MWG...đồng loạt tăng giá giúp tâm lý thị trường trở nên ổn định hơn. Bước sang phiên giao dịch chiều diễn ra khá tích cực với sắc xanh lan tỏa rộng khắp thị trường. Số mã tăng điểm trên 3 sàn tăng mạnh lên tới 301, trong khi số mã giảm chỉ là 186. Đà tăng trải rộng trên nhiều nhóm ngành như ngân hàng, bất động sản, dầu khí, thủy sản, dệt may...Hôm nay ghi nhận sự tích cực của nhóm ngân hàng khi 10 cổ phiếu ngân hàng niêm yết trên HOSE, chỉ có VPB đứng giá tham chiếu, còn lại đều tăng giá, trong đó có nhiều mã tăng mạnh. Ngoài ra, cũng phải kể đến sự hỗ trợ của VNM, GAS, VRE.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,08 điểm (+1,19%) lên 855,51 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 26 mã tăng/0 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 37,2 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.191 tỷ đồng.
- Sau 3 phiên bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã trở lại mua ròng trong phiên hôm nay với tổng giá trị 50 tỷ đồng. Trong đó, lực mua tập trung vào một số cổ phiếu như VRE (40,63 tỷ đồng), VNM (35 tỷ đồng), CTD (31,38 tỷ đồng), TPB (23,61 tỷ đồng), VCB (22,41 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu khối ngoại bán ròng mạnh nhất với 50,79 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là CTG (39,86 tỷ đồng), VJC (37,81 tỷ đồng), VIC (29,58 tỷ đồng), SSI (20,11 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	896.99	1.08	15.70	0.50
Dow Jones	23,879.12	0.39	15.91	2.36
S&P 500	2,584.96	0.41	17.65	3.12
Nikkei 225	20,184.60	- 1.19	13.98	0.85
Shanghai	2,544.35	0.71	11.96	2.02
DAX	10,893.32	0.83	12.02	3.17
Vàng	1,292.29	- 0.10	-	0.76
Dầu WTI	51.74	- 1.18	-	13.94

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư - 09/01/2019			
[US] Họp FOMC	Fed nhấn mạnh quan điểm thả lỏng việc tăng lãi suất trong năm nay		
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
Thứ Năm - 10/01/2019			
[US] Phát biểu của Chủ tịch Fed Powell			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Dưới sự dẫn dắt của cổ phiếu nhóm ngành công nghệ và năng lượng, Dow Jones và S&P 500 chốt phiên được cộng thêm lần lượt 0,39% và 0,41%, nối dài chuỗi tăng điểm dài nhất kể từ tháng Chín năm ngoái. Tuy nhiên đêm qua là một phiên nhiều rung lắc trong bối cảnh Fed nhấn mạnh quan điểm thả lỏng việc tăng lãi suất trong năm nay và kỳ vọng cuộc đàm phán Mỹ-Trung đạt kết quả tích cực đang dâng cao trong giới đầu tư. Dollar bất ngờ quay đầu giảm 0,8% và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ để tụt 2 điểm phần trăm lùi về 2,71%.
- Các thị trường chính của châu Á đồng thuận đi lên trong phiên hôm qua tuy nhiên thị trường dường như chưa chắc chắn đà phục hồi này sẽ tiếp tục kéo dài đến phiên thứ tư liên tiếp trong tuần bởi futures đầu giờ sáng nay mở cửa trong phân hóa: Nhật giảm còn Úc, Hong Kong tăng.
- Dầu thô WTI trượt 0,4% về 52,16 USD/thùng trước sau khi bật lên 5,2% đạt mức cao nhất kể từ đầu năm. Giá kim loại vàng giao dịch quanh mức 1.293,07 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VRE khởi sắc tăng 5,25% lên 29.050 đồng nhờ lực cầu ngoại mạnh và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật,VRE tăng điểm trở lại nhưng vẫn nằm dưới middle của Bollinger Bands nên xu hướng giảm vẫn chưa bị đảo ngược. Chỉ báo Stochastic Oscillator đang cho mua trong vùng oversold nên khả năng sẽ có hồi phục trong ngắn hạn. Tuy nhiên, MACD lao dốc dưới đường tín hiệu và ngưỡng 0 nên rủi ro là khá lớn. Đáy cũ tháng 10/2018 (tương đương vùng 27.000-28.000) là hỗ trợ mạnh của VRE nếu rủi ro giảm điểm xảy ra.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.34	50,100	2.04	2.04%	1.94	0.06	8.97	1.65
CII	Construction & Materials	0.86	25,100	2.45	4.55%	11.49	0.18	75.54	1.24
CTD	Construction & Materials	1.29	160,000	0.06	2.53%	29.02	0.01	7.92	1.55
CTG	Banks	1.28	18,350	2.51	4.47%	108.85	0.27	8.89	0.98
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.46	75,500	0.94	1.47%	7.79	0.04	18.70	3.37
DPM	Chemicals	0.63	21,400	0.23	1.17%	5.53	0.01	14.34	1.05
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.64	42,400	0.95	1.67%	13.07	0.29	7.97	2.19
GAS	Oil & Gas Producers	1.61	89,900	1.81	1.57%	46.34	0.25	13.89	4.05
GMD	Industrial Transportation	1.22	25,900	0.97	1.56%	6.11	0.10	4.10	1.35
HPG	General Industrials	7.02	29,500	2.25	2.76%	55.27	1.32	6.81	1.61
HSG	Industrial Metals & Mining	0.31	6,700	4.04	5.10%	17.09	0.10	3.60	0.49
KDC	Food Producers	0.53	22,950	0.66	2.44%	0.79	0.03	#N/A N/A	0.78
MBB	Banks	4.29	19,350	2.65	2.64%	113.84	0.95	8.18	1.33
MSN	Financial Services	7.72	79,000	0.00	1.14%	26.90	0.00	14.59	4.72
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.46	85,400	1.67	2.02%	37.57	0.63	13.18	4.51
NVL	Real Estate Investment & Services	3.49	58,800	1.91	11.73%	64.67	0.56	24.84	3.08
PLX	Oil & Gas Producers	1.17	54,200	0.18	2.22%	18.74	0.02	16.50	3.20
PNJ	General Retailers	2.42	91,500	0.55	1.33%	15.16	0.11	16.86	4.39
REE	Industrial Engineering	0.97	30,600	2.00	1.66%	7.56	0.16	6.04	1.08
ROS	Construction & Materials	0.95	36,000	0.28	3.00%	124.69	0.02	27.84	3.54
SAB	Beverages	4.38	244,000	0.00	3.77%	6.13	0.00	35.35	9.40
SBT	Food Producers	1.13	20,400	0.49	0.99%	21.65	0.05	19.60	1.67
SSI	Financial Services	1.44	25,750	0.19	1.56%	42.72	0.02	8.88	1.36
STB	Banks	3.65	11,400	0.44	1.32%	30.26	0.14	15.33	0.86
VCB	Banks	3.75	55,800	1.45	2.37%	63.26	0.46	16.61	3.27
VIC	Real Estate Investment & Services	11.63	101,500	0.50	2.93%	66.32	0.49	74.28	5.89
VJC	Travel & Leisure	5.81	115,000	0.00	1.22%	63.84	0.00	12.15	5.88
VNM	Food Producers	11.29	131,900	1.46	2.71%	83.72	1.39	26.39	9.02
VPB	Banks	6.59	19,150	0.00	2.09%	39.15	0.00	6.79	1.56
VRE	General Retailers	5.68	29,050	5.25	5.62%	61.42	2.43	44.99	2.60

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL**: là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - q Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - q Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - q Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

  Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ü Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ü Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ü Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ü Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ü Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Ø Thanh khoản kém
  - Ø Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Ø Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - § MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - § BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - § Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - § Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày**: Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI / LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	**35**
q Số giao dịch lãi	30
q Số giao dịch lỗ	5
q Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	**34**
q Số giao dịch lãi	28
q Số giao dịch lỗ	6
q Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn